



Cơ quan: BỘ QUỐC PHÒNG
Thời gian ký: 13.12.2024
09:20:33 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6053 /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính: Chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW⁶³;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP⁶⁷;
- VPBQP: CVP, PCVP (CCHC);
- Vụ Pháp chế BQP, Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, CCHC. S145 *h*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

Phụ lục
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ SỐ HÓA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 6053 /QĐ-BQP ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
I	LĨNH VỰC XE MÁY QUÂN SỰ		
1	1.013001	Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo hồ sơ thiết kế đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định, phê duyệt	1. Công văn đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.
2	1.012999	Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế mới	1. Công văn đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng. 2. Bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật và các bản vẽ kỹ thuật.
3	1.013002	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước	1. Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng. 2. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
4	1.013000	Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hóa của nước ngoài	1. Công văn đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế của cơ sở sản xuất, lắp ráp hoặc đơn vị đặt hàng.
II LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU			
5	2.002674	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m ³ , các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT	1. Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. 2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.
6	2.002673	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	1. Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. 2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.
7	2.002672	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ từ 50.000 m ³ trở lên, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng lớn hơn hoặc bằng 50.000 DWT	1. Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. 2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
8	2.002675	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. 2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.
9	2.002671	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. 2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.
III	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH		
10	1.012466	Thủ tục thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản thông báo của đơn vị, cá nhân khi phát hiện người hành nghề thuộc trường hợp phải thu hồi giấy phép hành nghề. 2. Văn bản thông báo, tổng đạt của cơ quan có thẩm quyền về việc người hành nghề thuộc trường hợp bị cấm hành nghề. 3. Văn bản kết luận của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 4. Văn bản của đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo về Cơ quan được giao quản lý về y tế, trong đó phải nêu rõ lý do đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề. 5. Văn bản kết luận của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn gửi Cơ quan được giao quản lý về y tế, trong đó phải nêu rõ lý do đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>6. Văn bản kết luận người hành nghề lần thứ hai trong thời hạn của giấy phép hành nghề có vi phạm đạo đức nghề nghiệp đến mức phải đình chỉ hành nghề của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>7. Giấy phép hành nghề đã được cấp.</p> <p>8. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.</p>
11	1.012465	Thủ tục đình chỉ hành nghề người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp	<p>1. Công văn đề nghị.</p> <p>2. Văn bản kết luận của Hội đồng chuyên môn.</p> <p>3. Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc vi phạm đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>4. Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc người hành nghề không đủ sức khỏe để hành nghề.</p> <p>5. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đình chỉ hành nghề người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.</p>
12	1.012464	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp	<p>1. Giấy xác nhận thời gian thực hành.</p> <p>2. Bản chính giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp.</p> <p>3. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
13	1.012463	Thủ tục gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy phép hành nghề đã được cấp. 2. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
14	1.012462	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp trừ trường hợp chứng chỉ hành nghề bị mất. 2. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
15	1.012460	Thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản kết luận của Hội đồng chuyên môn hoặc kết luận kiểm tra, thanh tra trong đó xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vi phạm đến mức phải bị thu hồi giấy phép hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã cấp. 3. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
16	1.012459	Thủ tục thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản thông báo của đơn vị, cá nhân khi phát hiện người hành nghề thuộc trường hợp phải thu hồi giấy phép hành nghề. 2. Văn bản thông báo, tổng đạt của cơ quan có thẩm quyền về việc người hành nghề thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>3. Văn bản kết luận của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>4. Văn bản của đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo về Cơ quan được giao quản lý về y tế, trong đó phải nêu rõ lý do đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề.</p> <p>5. Văn bản kết luận người hành nghề lần thứ hai trong thời hạn của giấy phép hành nghề có vi phạm đạo đức nghề nghiệp đến mức phải đình chỉ hành nghề của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>6. Giấy phép hành nghề đã cấp.</p> <p>7. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.</p>
17	1.012458	Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động sau khi bị đình chỉ	<p>1. Báo cáo về việc khắc phục sai sót chuyên môn hoặc các biện pháp đã thực hiện để bảo đảm các điều kiện quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 24 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP (tùy theo hình thức tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) có xác nhận của đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng.</p> <p>2. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động sau khi bị đình chỉ.</p>
18	1.012457	Thủ tục đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	<p>1. Văn bản kết luận của Hội đồng chuyên hoặc Văn bản kết luận kiểm tra, thanh tra xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vi phạm phải đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động chuyên môn.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			2. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
19	1.012455	Thủ tục đình chỉ hành nghề người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản kết luận của Hội đồng chuyên môn. 2. Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc vi phạm đạo đức nghề nghiệp. 3. Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc người hành nghề không đủ sức khỏe để hành nghề. 4. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc đình chỉ hành nghề người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
20	1.012454	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị của thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc người đứng đầu đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng. 2. Bản chính giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp. 3. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế. 4. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân lực tương ứng với phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến điều chỉnh. 5. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
21	1.012453	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị của thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc người đứng đầu đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng. 2. Bản chính giấy phép hoạt động trong trường hợp bị hư hỏng hoặc có sai sót thông tin. 3. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. 4. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
22	1.012452	Thủ tục cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị của thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc người đứng đầu đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng. 2. Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (bao gồm đăng ký người hành nghề và người làm việc chuyên môn tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp giấy phép hành nghề). 3. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 4. Danh sách những người đăng ký làm việc ngoài giờ không thuộc Bộ Quốc phòng quản lý tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 5. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
23	1.012450	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy xác nhận thời gian thực hành. 2. Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp. 3. Danh sách cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. 4. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
24	1.012449	Thủ tục gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy phép hành nghề đã được cấp. 2. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. 3. Danh sách gia hạn giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
25	1.012461	Thủ tục cấp mới giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy xác nhận thời gian thực hành. 2. Bản chính giấy phép hành nghề.
26	1.012456	Thủ tục cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả cập nhật kiến thức y khoa liên tục (trường hợp quyết định đình chỉ bắt buộc người hành nghề bị đình chỉ hoạt động phải cập nhật kiến thức y khoa liên tục). 2. Báo cáo về việc khắc phục sai sót chuyên môn kỹ thuật của người hành nghề (trường hợp người hành nghề bị đình chỉ theo kết luận của Hội đồng chuyên môn).

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			3. Báo cáo về việc khắc phục vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề (trường hợp người hành nghề vi phạm đạo đức nghề nghiệp bị đình chỉ theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền).
27	1.012451	Thủ tục công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện là cơ sở hướng dẫn thực hành	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành. 2. Chương trình thực hành cụ thể.
28	1.012448	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản xác nhận đã được cơ quan cấp phép không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân cấp giấy phép hành nghề. 2. Giấy xác nhận thời gian thực hành. 3. Bản chính giấy phép hành nghề trừ trường hợp giấy phép hành nghề bị mất. 4. Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề. 5. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
29	1.012428	Thủ tục cấp mới giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. 2. Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã được Bộ Y tế công nhận.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			3. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cấp giấy phép (chứng chỉ) hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
IV	LĨNH VỰC TUYỂN SINH QUÂN SỰ		
30	1.011716	Thủ tục tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng. 2. Phiếu khám sức khỏe. 3. Giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có).
31	1.011715	Thủ tục tuyển sinh theo chế độ cử tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng. 2. Phiếu khám sức khỏe. 3. Giấy khai sinh. 4. Giấy xác nhận là con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh; các giấy xác nhận đối tượng mà thí sinh được hưởng ưu tiên xét cử tuyển (nếu có). 5. Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú.
32	1.011717	Thủ tục đăng ký tuyển sinh đào tạo cán bộ ngành quân sự cơ sở	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng. 2. Phiếu sức khỏe tuyển sinh quân sự. 3. Bản xác nhận của cấp uỷ Đảng cấp xã là cán bộ trong nguồn quy hoạch cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đề nghị trên xét đi đào tạo và hướng sử dụng sau đào tạo.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>4. Giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên.</p> <p>5. Giấy xác nhận thường trú, thời gian thường trú.</p>
V	LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH		
33	1.011402	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra	<p>1. Bản khai đề công nhận và giải quyết chế độ thương binh/người hưởng chính sách như thương binh.</p> <p>2. Giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực).</p> <p>3. Giấy tờ, tài liệu chứng minh bị thương (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực).</p> <p>4. Biên bản kết quả niêm yết công khai.</p> <p>5. Biên bản họp xác nhận người có công đề nghị công nhận thương binh/người hưởng chính sách như thương binh.</p> <p>6. Văn bản đề nghị theo quy định.</p> <p>7. Biên bản kiểm tra vết thương thực thể.</p> <p>8. Giấy chứng nhận bị thương.</p> <p>9. Phiếu thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận thương binh.</p> <p>10. Giấy giới thiệu khám giám định y khoa.</p> <p>11. Biên bản giám định y khoa.</p> <p>12. Giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>chức năng (đối với trường hợp giám định thương tật có vết thương phải sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng).</p> <p>13. Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hoặc Quyết định về việc trợ cấp thương tật một lần.</p> <p>14. Giấy chứng nhận thương binh.</p>
34	1.011401	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	<p>1. Đối với trường hợp hy sinh: Bản khai theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Đối với trường hợp mất tích: Bản khai theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP kèm theo phiếu xác minh quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>3. Biên bản kết quả niêm yết công khai.</p> <p>4. Biên bản họp xác nhận người có công đề nghị công nhận liệt sĩ.</p> <p>5. Văn bản đề nghị theo quy định.</p> <p>6. Giấy chứng nhận hy sinh.</p> <p>7. Các giấy tờ, tài liệu làm căn cứ xác lập hồ sơ (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực).</p>
35	1.011400	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công do Quân đội quản lý	a) Đối với trường hợp di chuyển hồ sơ người có công giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			1. Văn bản đề nghị theo quy định. 2. Phiếu báo di chuyển hồ sơ. b) Đối với trường hợp di chuyển hồ sơ người có công ra ngoài Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ 1. Văn bản đề nghị theo quy định. 2. Phiếu báo di chuyển hồ sơ. 3. Bản trích lục hồ sơ thương binh (nếu có).
36	1.011398	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần khi người có công đang tại ngũ, công tác từ trần	1. Văn bản đề nghị theo quy định. 2. Quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công. 3. Quyết định giải quyết trợ cấp một lần.
37	1.011397	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công đang tại ngũ, công tác	1. Các giấy tờ làm căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực). 2. Văn bản đề nghị theo quy định. 3. Quyết định về việc hưởng lại chế độ đối với người có công hoặc thân nhân người có công.
38	1.011394	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận thương binh đối với thương binh đang tại ngũ, công tác	1. Văn bản đề nghị theo quy định. 2. Giấy chứng nhận thương binh.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
39	1.011393	Thủ tục lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng đối với người có công đang tại ngũ, công tác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng. 2. Văn bản đề nghị theo quy định. 3. Quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.
40	1.011392	Thủ tục thực hiện chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tại nhà đối với người có công đang tại ngũ, công tác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách đối tượng được điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tại nhà. 2. Văn bản đề nghị theo quy định. 3. Quyết định về việc điều dưỡng đối với người có công và thân nhân liệt sĩ kèm danh sách được điều dưỡng, phục hồi sức khỏe.
41	1.011391	Thủ tục công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đang tại ngũ, công tác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy tờ làm căn cứ để cấp giấy chứng nhận bị thương (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực). 2. Giấy chứng nhận bị thương. 3. Phiếu thẩm định. 4. Giấy giới thiệu giám định y khoa. 5. Biên bản giám định y khoa. 6. Giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng. 7. Văn bản đề nghị theo quy định.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>8. Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hoặc Quyết định về việc trợ cấp thương tật một lần.</p> <p>9. Giấy chứng nhận thương binh.</p>
42	1.011389	Thủ tục đề nghị cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đang tại ngũ, công tác	1. Giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù.
43	1.011383	Thủ tục đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đang tại ngũ, công tác hy sinh	<p>1. Giấy tờ làm căn cứ để cấp giấy chứng nhận hy sinh (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực).</p> <p>2. Giấy chứng nhận hy sinh.</p> <p>3. Văn bản đề nghị theo quy định.</p>
44	1.011382	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra	<p>1. Văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ của người có công.</p> <p>2. Văn bản sửa đổi, bổ sung của các cơ quan, đơn vị.</p>
45	1.011381	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công là thương binh chưa được hưởng chế độ ưu đãi do gửi sổ đi B	<p>1. Các giấy tờ làm căn cứ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực).</p> <p>2. Văn bản đề nghị theo quy định.</p> <p>3. Quyết định hưởng lại chế độ đối với người có công.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
46	1.011380	Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công đã chuyển ra quy định tại khoản 2 Điều 118 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang quản lý hồ sơ người có công và thực hiện chế độ ưu đãi. 2. Kết luận của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). 3. Kết luận xác minh và giấy tờ làm căn cứ. 4. Văn bản của cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc của Cục Cán bộ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đang quản lý hồ sơ người có công và thực hiện chế độ ưu đãi.
47	1.011379	Thủ tục xác minh, kết luận đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ mất tích trong chiến tranh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp chưa đủ căn cứ cấp phiếu xác minh). 2. Phiếu xác minh mất tích.
48	1.011377	Thủ tục cấp giấy xác nhận giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị Quân đội	<ol style="list-style-type: none"> 1. Một trong các giấy tờ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 54 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực). 2. Văn bản kiểm tra, xác minh cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị (nếu có). 3. Giấy xác nhận về thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
49	1.011399	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đang tại ngũ, công tác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị theo quy định. 2. Văn bản nhất trí sửa đổi, bổ sung của cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền. 3. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ người có công.
50	1.011396	Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công đang tại ngũ, công tác quy định tại khoản 2 Điều 118 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định tạm dừng hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân. 2. Văn bản đề nghị theo quy định. 3. Văn bản thông báo của cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng nơi xác lập hồ sơ người có công. 4. Kết luận xác minh và giấy tờ làm căn cứ. 5. Quyết định về việc chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân.
51	1.011395	Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản án hoặc kết quả xác minh, kết luận của cơ quan có thẩm quyền. 2. Văn bản đề nghị theo quy định. 3. Quyết định về việc tạm đình chỉ/chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân.
52	1.011390	Thủ tục công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị địch bắt tù, đày đang tại ngũ, công tác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai của cá nhân. 2. Giấy tờ làm căn cứ quy định tại Điều 60 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực). 3. Văn bản đề nghị theo quy định. 4. Quyết định công nhận và trợ cấp ưu đãi.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
53	1.011388	Thủ tục công nhận bệnh binh đối với quân nhân đang tại ngũ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bị bệnh theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 2. Giấy chứng nhận bị bệnh. 3. Phiếu thăm định. 4. Giấy giới thiệu khám giám định y khoa. 5. Biên bản giám định y khoa. 6. Giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng. 7. Văn bản đề nghị theo quy định. 8. Quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi. 9. Giấy chứng nhận bệnh binh.
54	1.011387	Thủ tục khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với người bị thương đang tại ngũ, công tác còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả chụp, chiếu và chẩn đoán của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (trường hợp người bị thương còn sót mảnh kim khí); trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật thì phải kèm theo phiếu phẫu thuật hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này. 2. Bản trích lục hồ sơ thương binh. 3. Văn bản đề nghị theo quy định. 4. Giấy giới thiệu giám định y khoa. 5. Biên bản Giám định y khoa.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>6. Quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hoặc Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.</p> <p>7. Giấy chứng nhận thương binh.</p>
55	1.011386	Thủ tục khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang tại ngũ, công tác có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	<p>1. Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên.</p> <p>2. Phiếu phẫu thuật (nếu đã phẫu thuật).</p> <p>3. Bản trích lục hồ sơ thương binh.</p> <p>4. Văn bản đề nghị theo quy định.</p> <p>5. Giấy giới thiệu giám định y khoa.</p> <p>6. Biên bản giám định y khoa.</p> <p>7. Quyết định về việc điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.</p>
56	1.011385	Thủ tục công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đang tại ngũ, công tác	<p>1. Bản khai đề công nhận và giải quyết chế độ thương binh/người hưởng chính sách như thương binh.</p> <p>2. Giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực).</p> <p>3. Giấy tờ, tài liệu chứng minh bị thương (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực).</p> <p>4. Biên bản kết quả niêm yết công khai.</p> <p>5. Biên bản họp xác nhận người có công đề nghị công nhận thương binh/người hưởng chính sách như thương binh.</p> <p>6. Văn bản đề nghị theo quy định.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			7. Biên bản kiểm tra vết thương thực thể. 8. Giấy chứng nhận bị thương. 9. Phiếu thăm định hồ sơ đề nghị công nhận thương binh. 10. Giấy giới thiệu khám giám định y khoa. 11. Biên bản giám định y khoa. 12. Giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng do cơ sở chỉnh hình và phục hồi chức năng (nếu có). 13. Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hoặc Quyết định về việc trợ cấp thương tật một lần. 14. Giấy chứng nhận thương binh.
57	1.011384	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang tại ngũ, công tác	1. Bản khai đề giải quyết chế độ. 2. Văn bản đề nghị theo quy định. 3. Quyết định trợ cấp ưu đãi.
58	1.011378	Thủ tục đề nghị cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đã chuyển ra	1. Văn bản kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị (nếu có). 2. Giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù.
59	3.000011	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền	1. Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
		Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg	<p>nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền xã nơi cư trú.</p> <p>2. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp.</p> <p>3. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường.</p> <p>4. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng.</p> <p>5. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách).</p> <p>6. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.</p>
60	1.008243	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	<p>1. Bản khai của thân nhân đối tượng đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ.</p> <p>2. Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (nếu có) chứng minh là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế hoặc dân công hỏa tuyến.</p> <p>3. Giấy ủy quyền của đối tượng có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.</p> <p>4. Quyết định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.</p>
61	1.008240	Thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội	<p>1. Quyết định phục viên của sĩ quan (hoặc giấy chứng nhận có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội).</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
62	1.008235	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai cá nhân hoặc của thân nhân; Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú. 2. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp. 3. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường. 4. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng. 5. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.
63	2.000034	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh). 2. Quyết định hưởng chế độ hưu trí.
64	2.000029	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh).

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
		chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	<ol style="list-style-type: none"> 2. Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (nếu có). 3. Giấy ủy quyền (nếu có). 4. Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.
65	1.001790	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú). 2. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp. 3. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường. 4. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng. 5. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). 6. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.
66	1.001744	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai cá nhân. 2. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần); Bản khai thân nhân phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú. 3. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp. 4. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			5. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng. 6. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). 7. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.
67	1.001715	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)	1. Bản khai cá nhân hoặc bản khai của thân nhân đối tượng. 2. Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (nếu có). 3. Biên bản xem xét và xác nhận của Hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố. 4. Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường. 5. Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường. 6. Công văn đề nghị của các cấp. 7. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần. 8. Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 9. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
68	1.001681	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối	1. Bản khai cá nhân. 2. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần); Bản khai thân nhân phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
		tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ	<p>yếu khác, có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú.</p> <p>3. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp.</p> <p>4. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường.</p> <p>5. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng.</p> <p>6. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách).</p> <p>7. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.</p>
69	1.001295	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	<p>1. Bản khai cá nhân hoặc bản khai của thân nhân (đối với đối tượng đã từ trần).</p> <p>2. Biên bản xem xét và xác nhận của Hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố.</p> <p>3. Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường.</p> <p>4. Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường.</p> <p>5. Công văn đề nghị của các cấp.</p> <p>6. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần.</p> <p>7. Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			8. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
70	2.000537	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai cá nhân hoặc Bản khai thân nhân (phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác), có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú. 2. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp. 3. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường. 4. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng. 5. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). 6. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.
71	2.000503	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai cá nhân của đối tượng. 2. Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc; hoặc giấy tờ liên quan. 3. Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường. 4. Công văn đề nghị của UBND xã, phường.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			5. Công văn đề nghị của các cấp. 6. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng. 7. Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 8. Giấy xác nhận quá trình công tác trong quân đội. 9. Giấy giới thiệu chi trả trợ cấp hàng tháng. 10. Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
72	2.000312	Xác nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo (thay thế)	1. Đơn đề nghị xét hưởng chế độ hiểm nghèo (01 bản). 2. Quyết định công nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo.
73	2.000310	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	1. Quyết định tuyển dụng, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ (nếu có). 2. Quyết định điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ, giao nhiệm vụ (nếu có). 3. Giấy chứng nhận thanh niên xung phong, phiếu chuyển thương, chuyển viện (nếu có). 4. Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác (nếu có). 5. Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử. 6. Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
74	1.000714	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật. 2. Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. 4. Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng.
75	1.000693	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. 2. Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
76	1.000682	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác. 2. Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử (nếu có). 3. Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.
77	2.000278	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định tuyển dụng, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ (nếu có). 2. Quyết định điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ, giao nhiệm vụ (nếu có). 3. Giấy chứng nhận thanh niên xung phong, phiếu chuyển thương, chuyển viện (nếu có). 4. Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác (nếu có). 5. Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.
78	1.004937	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy chứng nhận bị bệnh. 2. Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bị bệnh (trừ giấy tờ là bản sao được chứng thực). 3. Biên bản đề nghị xác nhận bệnh binh của UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			4. Văn bản đề nghị theo quy định. 5. Phiếu thăm định. 6. Biên bản giám định y khoa. 7. Quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp. 8. Giấy chứng nhận bệnh binh.
79	1.001892	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)	1. Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã tử trận) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú. 2. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp. 3. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường. 4. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng. 5. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách). 6. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.
80	1.001852	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg	1. Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã tử trận) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
		(nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg)	<p>2. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp.</p> <p>3. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường.</p> <p>4. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng.</p> <p>5. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách).</p> <p>6. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.</p>
81	1.001995	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ)	<p>1. Biên bản xét và xác nhận của hội nghị liên tịch thôn xóm, tổ dân phố, ấp (nơi sinh quán).</p> <p>2. Biên bản xét và xác nhận của hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường (nơi sinh quán).</p> <p>3. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (nơi sinh quán).</p> <p>4. Công văn đề nghị của các cấp (nơi thường trú).</p> <p>5. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp (nơi thường trú).</p> <p>6. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.</p>
82	1.001971	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương	<p>1. Bản khai cá nhân có chứng nhận của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Bản khai thân nhân (đối với đối tượng đã tử trận) phải kèm theo giấy ủy quyền của các thân nhân chủ yếu khác, có xác nhận của chính quyền cấp xã nơi cư trú.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>2. Biên bản xem xét và xác nhận đối tượng của hội nghị liên tịch thôn, xóm, tổ dân phố, ấp.</p> <p>3. Biên bản xét và xác nhận của Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh xã, phường.</p> <p>4. Công văn đề nghị hưởng chế độ một lần cho đối tượng.</p> <p>5. Công văn đề nghị của UBND xã, phường (kèm danh sách).</p> <p>6. Quyết định về chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005.</p>
83	2.001084	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	<p>1. Bản khai của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã tử trận).</p> <p>2. Một trong các giấy tờ: Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, trong đó có thể hiện thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; danh sách các đợt huy động tham gia dân công hỏa tuyến của địa phương; hồ sơ hưởng chính sách người có công, hưởng bảo hiểm xã hội có khai thời gian tham gia dân công hỏa tuyến.</p> <p>3. Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
84	1.002610	Thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai đề nghị hưởng chế độ miễn học phí. 2. Giấy chứng nhận.
85	1.002863	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ đối với người Việt Nam có công với cách mạng; chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, dân công hỏa tuyến (sau đây gọi chung là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế) đang định cư ở nước ngoài không ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	<p>a) Đối với đối tượng người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng đang định cư ở nước ngoài (đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP), hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai cá nhân hoặc của thân nhân (đối với đối tượng từ trần) đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ. 2. Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (nếu có) chứng minh thuộc đối tượng là người có công với cách mạng hoặc thân nhân liệt sỹ đã hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng nhưng dừng hưởng chế độ. 3. Đối với đối tượng từ trần: Giấy chứng tử hoặc giấy tờ chứng minh đối tượng đã từ trần. 4. Quyết định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với Việt Nam có công, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài. <p>b) Đối với đối tượng người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng đã được hưởng chế độ hỗ trợ sau đó từ trần (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP), hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai thân nhân đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>2. Quyết định đã hưởng chế độ hỗ trợ trước đó (bản sao có chứng thực của Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài).</p> <p>3. Quyết định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với Việt Nam có công, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.</p> <p>c) Đối với đối tượng người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài (đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 102/2018/NĐ-CP), hồ sơ gồm:</p> <p>1. Bản khai của đối tượng hoặc của thân nhân đối tượng (đối với đối tượng từ trần) đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ.</p> <p>2. Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (nếu có) chứng minh là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.</p> <p>3. Đối với đối tượng đã từ trần: Giấy chứng tử hoặc giấy tờ chứng minh đối tượng đã từ trần.</p> <p>4. Quyết định về việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với Việt Nam có công, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.</p>
86	1.003070	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	<p>1. Bản khai đề nghị trợ cấp khó khăn đột xuất.</p> <p>2. Quyết định trợ cấp.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
87	1.008762	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy báo tử hoặc giấy chứng tử của đối tượng hoặc trích lục khai tử hoặc bản sao quyết định tuyên bố là đã chết của tòa án đã có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp mất tích). 2. Quyết định trợ cấp của đơn vị trực tiếp huấn luyện.
88	1.008761	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp tai nạn đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích của cơ sở y tế (nơi đã cấp cứu, điều trị đối tượng); lệnh gọi tập trung huấn luyện hoặc quyết định gọi đào tạo sĩ quan dự bị của cấp có thẩm quyền. Trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản tai nạn giao thông của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng. 2. Quyết định hưởng trợ cấp tai nạn đối với đối tượng.
89	2.001334	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh). 2. Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành thôi việc, do

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành.</p> <p>3. Đối với các trường hợp thuộc đối tượng xét hưởng bị kết án tù giam, nhưng đã chấp hành xong án phạt tù, chuyển về địa phương mà chưa được giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc thì bổ sung thêm Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù giam (nếu có) của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Quyết định hưởng chế độ hưu trí.</p>
90	2.001326	Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần	<p>1. Giấy chứng tử (nếu có).</p> <p>2. Giấy ủy quyền (nếu có) - Mẫu số 03-NĐ 159-11.</p> <p>3. Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế; lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan; lý lịch đảng viên; phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; sổ bảo hiểm xã hội; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật (đối với thương binh).</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>4. Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu; đối với các đối tượng còn giấy tờ, hồ sơ gốc tại đơn vị cũ thì đơn vị cũ cấp lại cho đối tượng theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hiện hành.</p> <p>5. Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.</p>
VI LĨNH VỰC QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ			
91	2.002422	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu	<p>1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>2. Giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh, an toàn.</p> <p>3. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn.</p> <p>4. Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của chỉ huy đơn vị hoặc lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ (bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn).</p> <p>5. Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).</p> <p>6. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không được cấp.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
92	3.000018	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. 2. Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. 3. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.
93	3.000017	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. 2. Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ. 3. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ.
94	3.000016	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. 2. Danh sách người đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn. 3. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
95	3.000015	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn. 2. Danh sách người đề nghị được huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn. 3. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
96	1.004898	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. 2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn. 3. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn. 4. Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của chỉ huy đơn vị hoặc lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ (bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn). 5. Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).
97	1.002896	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do bị mất hoặc cấp đổi do bị hư hỏng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
98	1.002892	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. 2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn. 3. Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp lần trước. 4. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn. 5. Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của chỉ huy đơn vị hoặc lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ (bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn).

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			6. Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).
99	1.002887	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. 2. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn. 3. Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của chỉ huy đơn vị hoặc lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ (bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn). 4. Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).
100	1.002878	Thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ. 2. Văn bản xác nhận về điều kiện tiếp nhận vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của cơ quan công an có thẩm quyền đối với trường hợp vận chuyển đến nơi tiếp nhận là kho của các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.
101	1.002872	Thủ tục điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ. 2. Hồ sơ tài liệu khác có liên quan (nếu có). 3. Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (điều chỉnh) hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp cần điều chỉnh.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
102	2.001198	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với đơn vị quân đội không phải là doanh nghiệp phục vụ thi công các công trình quốc phòng, an ninh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (bản chính); (Mẫu 05). 2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan bảo vệ an ninh cấp (bản chính). 3. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp.
VII	LĨNH VỰC DÂN QUÂN TỰ VỆ		
103	1.009360	Thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện. 2. Quyết định công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ; quyết định điều động hoặc huy động hoặc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
104	1.009362	Thủ tục thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ trình cấp đề nghị kèm theo danh sách đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức. 2. Quyết định thành lập (giải thể), bổ nhiệm (miễn nhiệm).
105	1.011064	Thủ tục trợ cấp cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn kèm theo giấy ra viện. 2. Quyết định trợ cấp cho dân quân.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
VIII	LĨNH VỰC BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ		
106	1.008297	Thủ tục cấp phép cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cho phép người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh của Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh. 2. Danh sách người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh.
107	1.008295	Thủ tục cấp phép cho người và phương tiện dân sự ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh theo kế hoạch	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cấp phép cho người và phương tiện ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh của Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh. 2. Danh sách người, phương tiện ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh.
108	1.008294	Thủ tục cấp phép cho tàu thuyền dân sự Việt Nam vào hoạt động trong vùng nước cấm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp phép cho tàu hoạt động. 2. Bản khai tàu.
109	1.008298	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu Việt Nam, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu Việt Nam, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh của Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh . 2. Danh sách người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu Việt Nam, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
110	1.008296	Thủ tục cấp giấy ra, vào có thời hạn 03 tháng cho người và phương tiện của cơ quan quản lý nhà nước tại Cảng quốc tế Cam Ranh; các tổ chức, doanh nghiệp ký hợp đồng dài hạn với Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh thường xuyên ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cấp giấy ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh cho người và phương tiện Việt Nam của Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh. 2. Danh sách đề nghị cấp giấy ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh cho người và phương tiện Việt Nam.
111	3.000007	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam làm việc cho cá nhân, tổ chức nước ngoài vào làm việc trong vùng đất cấm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cấp phép cho người Việt Nam làm việc cho cá nhân tổ chức nước ngoài vào làm việc trong vùng đất cấm. 2. Danh sách. 3. Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước (Căn cước công dân).
112	3.000006	Thủ tục cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa tại Cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cho phép tiếp nhận tàu quân sự nước ngoài đến Cảng để bảo dưỡng, sửa chữa. 2. Bản khai tàu đến. 3. Kế hoạch hoặc chương trình bảo dưỡng, sửa chữa.
113	3.000005	Thủ tục cấp phép cho tàu quân sự nước ngoài đến Cảng sử dụng các dịch vụ trừ dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công hàm đề nghị của quốc gia có tàu quân sự đến và sử dụng các dịch vụ trong khu vực Cảng. 2. Bản khai tàu đến.
114	3.000004	Thủ tục cấp phép cho người và phương tiện dân sự Việt Nam vào hoạt động trong vùng đất cấm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp phép cho người và phương tiện dân sự Việt Nam vào hoạt động trong vùng đất. 2. Danh sách.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
115	1.004464	Thủ tục cấp phép cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào làm việc trong vùng đất cấm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cấp phép cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào làm việc trong vùng đất cấm 2. Danh sách. 3. Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước (Căn cước công dân).
116	1.003432	Thủ tục cấp phép cho tàu thuyền dân sự nước ngoài vào hoạt động trong vùng nước cấm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp phép cho tàu thuyền hoạt động trong vùng nước cấm. 2. Bản khai tàu đến.
IX LĨNH VỰC KHIẾU NẠI			
117	1.008288	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Quân đoàn, Binh đoàn, Binh chủng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tập đoàn Công nghiệp-Viên thông Quân đội và cấp tương đương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
118	2.001861	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Học viện (trừ Học viện Quân y), Nhà trường, Viện nghiên cứu, Bệnh viện, Tổng công ty và cấp tương đương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
119	2.001860	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Cục, Sư đoàn, Học viện Quân y, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
		Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh và cấp tương đương	3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
120	2.001857	Giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Trung đoàn, Lữ đoàn, Ban chỉ huy quân sự huyện, Đoàn biên phòng và cấp tương đương	1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
121	2.001851	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp cấp Cục, Sư đoàn, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh và cấp tương đương	1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
122	2.001844	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các Tổng cục; Quân khu, Quân chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và cấp tương đương	1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
123	1.004578	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các Tổng cục; Quân khu, Quân chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và cấp tương đương	1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Quyết định giải quyết khiếu nại.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
124	1.004575	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Quyết định giải quyết khiếu nại.
125	1.004562	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp Quân đoàn, Binh đoàn, Binh chủng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tập đoàn Công nghiệp-Viện thông Quân đội và cấp tương đương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
126	2.001441	Thủ tục giải quyết đơn khiếu nại lần đầu cấp Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn khiếu nại hoặc bản ghi nội dung lời khai khiếu nại. 2. Giấy ủy quyền. 3. Giấy biên nhận. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại.
X	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO		
127	1.011061	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp. 2. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có). 3. Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo.
128	1.011062	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các Tổng cục, Cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp. 2. Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). 3. Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
129	1.011067	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Cục, Sư đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và cấp tương đương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp. 2. Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). 3. Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo.
130	1.011066	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Học viện, Nhà trường, Viện nghiên cứu, Bệnh viện và cấp tương đương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp. 2. Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). 3. Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo.
131	1.011063	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh 86 và cấp tương đương, Ban Cơ yếu Chính phủ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp. 2. Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). 3. Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo.
132	1.011065	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Quân đoàn, Binh chủng, Binh đoàn, Vùng Hải quân, Vùng Cảnh sát biển và cấp tương đương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp. 2. Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). 3. Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo.
133	1.011068	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Trung đoàn, Lữ đoàn, Ban Chỉ huy quân sự huyện, Đoàn Biên phòng và cấp tương đương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp. 2. Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có). 3. Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
XI	LĨNH VỰC BÁO CHÍ		
134	1.008287	Thủ tục cho phép hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị Quân đội, tiếp xúc, phỏng vấn lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị của phóng viên nước ngoài thường trú tại Việt Nam	Văn bản phối hợp Vụ Thông tin báo chí/Bộ Ngoại giao.
135	1.003380	Thủ tục cho phép hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị Quân đội, tiếp xúc, phỏng vấn lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị của phóng viên nước ngoài vào Việt Nam qua đường liên doanh, hợp tác khoa học, sản xuất	Văn bản phối hợp Vụ Thông tin báo chí/Bộ Ngoại giao.
136	1.003377	Thủ tục cho phép hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị Quân đội, tiếp xúc, phỏng vấn lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị của phóng viên nước ngoài không thường trú tại Việt Nam	Văn bản phối hợp Vụ Thông tin báo chí/Bộ Ngoại giao.
XII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÙNG TRỜI		
137	1.008281	Thủ tục cấp lại giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ	1. Đơn đề nghị. 2. Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc mất giấy phép, hoặc giấy phép đã hết hạn sử dụng.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
		tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.	
138	1.008280	Thủ tục cấp đổi giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.	<ol style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị cấp lại giấy phép của Chủ cơ sở. Giấy phép đã cấp.
139	1.008278	Thủ tục cấp phép cho cơ sở thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.	<ol style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị. Tài liệu thuyết minh kỹ thuật, tính hợp lý, hợp pháp của các trang thiết bị phục vụ cho thử nghiệm. Khu vực thử nghiệm: Xác định rõ vị trí địa danh xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là cấp xã); huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là cấp tỉnh); tọa độ địa lý (độ-phút-giây) theo hệ tọa độ VN-2000, kích thước khu vực thử nghiệm, sơ đồ vị trí khu vực thử nghiệm tương quan với các công trình khác trong bán kính 500 mét. Các giấy tờ liên quan đến sở hữu, sử dụng, khai thác khu vực thử nghiệm. Văn bản hiệp đồng với chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan trong khu vực thử nghiệm (nếu có hoạt động bay).

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
140	1.008277	Thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị. 2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư. 3. Danh mục các thiết bị sản xuất và thiết bị kiểm tra. 4. Danh sách chứng chỉ ngành nghề kỹ thuật của nguồn nhân lực. 5. Sơ đồ vị trí mặt bằng nhà xưởng sản xuất. 6. Quy trình thiết kế, chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, sản xuất, kiểm tra
141	3.000132	Thủ tục cấp phép bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp phép bay. 2. Giấy phép hoặc giấy ủy quyền hợp pháp cho phép tàu bay, phương tiện bay thực hiện cất, hạ cánh tại sân bay, khu vực trên mặt đất, mặt nước. 3. Các giấy tờ liên quan, tài liệu liên quan đến tàu bay, phương tiện bay.
142	1.000357	Thủ tục sửa đổi phép bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị sửa đổi phép bay. 2. Giấy phép hoặc giấy ủy quyền hợp pháp cho phép tàu bay, phương tiện bay thực hiện cất, hạ cánh tại sân bay, khu vực trên mặt đất, mặt nước. 3. Các giấy tờ, tài liệu khác liên quan đến tàu bay, phương tiện bay.
143	1.003356	Thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao công trình	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị. 2. Bản sao bản đồ hoặc sơ đồ không gian, vị trí khu vực xây dựng công trình có đánh dấu vị trí xây dựng công trình. 3. Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
144	1.003257	Thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước. 2. Bản vẽ tổng mặt bằng sân bay, mặt bằng chi tiết khu bay; trong đó thể hiện rõ cốt xây dựng, điểm quy chiếu sân bay, các kích thước, hướng cơ bản của đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ máy bay và các công trình khác của hạ tầng sân bay; ranh giới khu đất xây dựng sân bay. 3. Thuyết minh mô tả khu vực vùng trời hoạt động của sân bay; phương thức bay; các đường hàng không đi qua sân bay trong bán kính 30 km tính từ điểm quy chiếu sân bay. 4. Bản vẽ bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, thể hiện rõ mặt cắt dọc, mặt cắt ngang tĩnh không; vị trí và cao độ tất cả chướng ngại vật hàng không trong vùng phụ cận sân bay, trong phạm vi bán kính 10 km tính từ điểm quy chiếu sân bay. 5. Thuyết minh mô tả phương án quản lý, khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay. 6. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; giấy chứng nhận của địa phương về quản lý, sử dụng mặt nước nội địa, ven biển, trên biển; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
145	2.001563	Thủ tục mở bãi cất hạ cánh trên boong tàu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị mở bãi cất, hạ cánh. 2. Các bản vẽ mặt cắt dọc, cắt ngang thể hiện chiều cao các hệ thống, thiết bị trên mặt boong tàu, mặt bằng và kích thước của mặt boong, kích thước bãi cất, hạ cánh trên mặt boong tàu và các bộ phận liên kề, tiếp giáp.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			3. Thuyết minh mô tả phương thức quản lý, điều hành tàu bay trực thăng, bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay.
146	2.001546	Thủ tục mở lại sân bay chuyên dùng	1. Đơn đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng. 2. Hồ sơ tài liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép đóng tạm thời sân bay chuyên dùng.
147	2.001615	Thủ tục đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước	Đơn đề nghị.
148	1.008267	Thủ tục đóng bãi cất hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo.	Đơn đề nghị.
149	2.001557	Thủ tục đóng bãi cất hạ cánh trên boong tàu	Đơn đề nghị.
150	2.001554	Thủ tục đóng tạm thời sân bay chuyên dùng	Đơn đề nghị.
151	2.001603	Thủ tục mở bãi cất, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo	1. Đơn đề nghị mở bãi cất, hạ cánh (theo mẫu). 2. Các bản vẽ mặt bằng vị trí bãi cất, hạ cánh; tổng mặt bằng khu đất, công trình nhân tạo; mặt bằng chi tiết bãi cất, hạ cánh, trong đó thể hiện rõ cốt xây dựng, điểm quy chiếu, kích thước cơ bản của bãi cất, hạ cánh; vị trí bãi cất, hạ cánh trên công trình nhân tạo; hướng cất, hạ cánh cơ bản; đối với bãi cất, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, bản vẽ sơ đồ ranh giới khu đất, mặt nước xây dựng. 3. Thuyết minh mô tả khu vực vùng trời hoạt động của bãi cất,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>hạ cánh; phương thức bay, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay.</p> <p>4. Bản vẽ bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, thể hiện rõ mặt cắt dọc, mặt cắt ngang tĩnh không; vị trí và cao độ tất cả chướng ngại vật hàng không trong vùng phụ cận bãi cát, hạ cánh trong phạm vi bán kính 03 km tính từ điểm quy chiếu của bãi cát, hạ cánh.</p> <p>5. Thuyết minh mô tả phương án quản lý, khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường.</p> <p>6. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; giấy phép xây dựng, thiết lập công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà bãi cát, hạ cánh được thiết lập trên công trình đó; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>
XIII	LĨNH VỰC MẬT MÃ DÂN SỰ		
152	1.005397	Thủ tục gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	<p>1. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép.</p> <p>2. Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự đang có hiệu lực.</p> <p>3. Báo cáo hoạt động của doanh nghiệp trong 02 năm gần nhất.</p>
153	1.005396	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.
154	1.005395	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép	1. Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
		kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	<p>phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.</p> <p>2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương.</p> <p>3. Trong trường hợp doanh nghiệp đề nghị bổ sung sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, ngành, nghề kinh doanh thì phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án kỹ thuật gồm tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham số kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật; phương án bảo hành, bảo trì sản phẩm. - Phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự. - Phương án kinh doanh gồm phạm vi, đối tượng cung cấp, quy mô số lượng sản phẩm, dịch vụ hệ thống phục vụ khách hàng và bảo đảm kỹ thuật.
155	2.001529	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	<p>1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.</p> <p>2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương.</p> <p>3. Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn về bảo mật, an toàn thông tin của đội ngũ quản lý, điều hành kỹ thuật.</p> <p>4. Phương án kỹ thuật gồm tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>số kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật; phương án bảo hành, bảo trì sản phẩm.</p> <p>5. Phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.</p> <p>6. Phương án kinh doanh gồm phạm vi, đối tượng cung cấp, quy mô số lượng sản phẩm, dịch vụ hệ thống phục vụ khách hàng và bảo đảm kỹ thuật.</p>
156	1.008253	Thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự	<p>1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.</p> <p>2. Bản sao Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.</p> <p>3. Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm mật mã dân sự nhập khẩu (trường hợp đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự).</p>
XIV	LĨNH VỰC CƠ YẾU		
157	2.001552	Thủ tục công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với người làm công tác cơ yếu thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu (nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc)	<p>1. Đơn đề nghị xác nhận, công nhận tuổi nghề cơ yếu; (Mẫu 01)</p> <p>2. Đối với các trường hợp giấy tờ không thể hiện quá trình làm công tác cơ yếu, người làm công tác cơ yếu lập Bản khai quá trình làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu có xác nhận của cơ quan, tổ chức sử dụng cơ yếu trực tiếp quản lý người làm công tác cơ yếu trước khi thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu;</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
			<p>trường hợp cơ quan, tổ chức cũ đã chia tách, sáp nhập hoặc giải thể thì cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp xác nhận.</p> <p>3. Xác nhận thời gian làm công tác cơ yếu của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý người làm công tác cơ yếu đối với các trường hợp có lý lịch phức tạp, chưa rõ ràng hoặc hồ sơ không thể hiện rõ về thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu, thời gian trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ hoặc được cử làm các nhiệm vụ đặc biệt; trường hợp cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý người làm công tác cơ yếu chia tách, sáp nhập hoặc giải thể thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xác nhận.</p> <p>4. Quyết định công nhận tuổi nghề cơ yếu theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BQP.</p>
158	1.003697	Thủ tục công nhận tuổi nghề cơ yếu đối với người đang làm công tác cơ yếu	<p>1. Công văn đề nghị công nhận tuổi nghề cơ yếu của cơ quan, tổ chức sử dụng cơ yếu.</p> <p>2. Quyết định công nhận tuổi nghề cơ yếu theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư 01/2016/TT-BQP.</p>
XV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BIÊN GIỚI		
159	2.001556	Thủ tục biên phòng theo cách thức thủ công đối với tàu cá Việt Nam, thuyền viên, hành khách đi trên tàu cá Việt Nam xuất cảnh đi khai thác thủy sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam	<p>1. Bản khai chung.</p> <p>2. Danh sách thuyền viên.</p> <p>3. Danh sách hành khách.</p> <p>4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ.</p>

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
160	2.001539	Thủ tục biên phòng theo cách thức thủ công đối với tàu cá Việt Nam, thuyền viên, hành khách đi trên tàu cá Việt Nam nhập cảnh sau khi đi khai thác thủy sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách thuyền viên. 2. Danh sách hành khách. 3. Bản khai chung. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
161	2.001223	Thủ tục cấp Giấy phép cho thuyền viên nước ngoài xin nghỉ qua đêm trên bờ, xuống các tàu thuyền khác đang neo đậu tại cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cho phép thuyền viên nghỉ qua đêm trên bờ, xuống các tàu thuyền khác đang neo đậu tại cảng. 2. Giấy phép do Biên phòng cửa khẩu cảng cấp.
162	1.002922	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ xuất cảnh, nhập cảnh	Bản khai Đoàn du lịch, Đoàn khách công vụ.
163	1.002919	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh	Bản khai đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh.
164	2.001213	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh	Bản khai công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
165	1.002913	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền	<ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo. 2. Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo.
166	1.002854	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách.
167	2.001153	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền Việt Nam; tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài nhập cảnh tại cửa khẩu cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
168	2.001152	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền Việt Nam; tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài xuất cảnh tại cửa khẩu cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
169	1.002731	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ điện tử biên phòng cảng biển đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung khai báo thủ tục biên phòng điện tử. 2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
170	2.001147	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài quá cảnh tại cửa khẩu cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
171	2.001144	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài chuyển cảng đi tại cửa khẩu cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
172	2.001141	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài chuyển cảng đến tại cửa khẩu cảng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
173	2.001139	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền nước ngoài quá cảnh Việt Nam theo tuyến quá cảnh quy định tại Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
174	2.001136	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang quốc tịch của quốc gia có chung biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh tại cửa khẩu cảng thuộc khu vực biên giới của Việt Nam với quốc gia đó	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
175	2.001134	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai chung. 2. Danh sách thuyền viên. 3. Danh sách hành khách. 4. Bản khai vũ khí và vật liệu nổ. 5. Bản khai người trốn trên tàu.
176	2.001131	Thủ tục cấp, tạm dừng và hủy tài khoản truy cập cổng Thông tin thủ tục biên phòng điện tử cảng biển đối với người làm thủ tục	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp tài khoản. 2. Văn bản trả lời.
177	1.002618	Thủ tục cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp tài khoản. 2. Đơn đăng ký tài khoản đã có để truy cập. 3. Đơn đăng ký cấp tài khoản truy cập.
178	1.002567	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo. 2. Bản khai sửa đổi, bổ sung nội dung khai báo.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
179	1.002545	Thủ tục biên phòng điện tử trong cấp thị thực tại cửa khẩu biên giới đất liền và cảng biển	Bản khai cấp thị thực tại cửa khẩu.
XVI	LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ		
180	1.001821	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.
181	1.001805	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	Phiếu quân nhân dự bị
XVII	LĨNH VỰC KHEN THƯỞNG		
182	1.002862	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai cá nhân. 2. Biên bản xét đề nghị tặng. 3. Văn bản đề nghị theo quy định. 4. Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".
183	2.001190	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản khai thân nhân. 2. Giấy ủy quyền. 3. Biên bản xét đề nghị truy tặng. 4. Văn bản đề nghị theo quy định. 5. Quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".